

Số: **1836**/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **27** tháng **11** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ đề nghị của các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn để đầu tư ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường cao đẳng, trường trung cấp công lập được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 như sau:

1. Ngành, nghề trọng điểm theo cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia (*Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo*).
2. Trường cao đẳng, trường trung cấp công lập được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm (*Chi tiết tại các Phụ lục số 02, 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo*).
3. Trường chuyên biệt công lập đào tạo cho một số ngành, nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật (*Chi tiết tại Phụ lục số 08 kèm theo*).
4. Căn cứ vào tình hình thực tế các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này có thể điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 2. Các trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm quy định tại Khoản 2, 3 Điều 1 của Quyết định này được đầu tư từ các nguồn kinh phí sau:

1. Nguồn vốn đầu tư của các Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương.
2. Nguồn vốn từ các Chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; huy động của các nhà tài trợ trong và ngoài nước.
3. Nguồn vốn hỗ trợ từ Dự án "Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp" thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 và các chương trình, dự án trong giai đoạn 2016-2020 theo cơ chế hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách trung ương trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
4. Nguồn thu sự nghiệp của trường và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

- Xây dựng dự án đầu tư theo các ngành, nghề trọng điểm đã được phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc đầu tư tập trung đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, chương trình đào tạo theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Huy động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư đạt chuẩn theo cấp độ của từng ngành, nghề đảm bảo lộ trình đã được phê duyệt.
- Quản lý và sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu và có hiệu quả.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp để tăng cường năng lực trong chuyển giao, tiếp cận công nghệ sản xuất mới... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.
- Hàng năm chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt tại Phụ lục số 01 của Quyết định này. Trong đó, ưu tiên phát triển các ngành, nghề phục vụ phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi nghề nghiệp có kỹ năng phù hợp, có thể tiếp thu, làm chủ và khai thác vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và các ngành, nghề phục vụ nông nghiệp công nghệ cao trong một số nhóm, lĩnh vực đào tạo như: Công nghệ thông tin; Vật lý; Sinh học; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Sản xuất và chế biến... (Chi tiết tại Phụ lục số 09 kèm theo).

2. Các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm xây dựng dự án đầu tư tập trung, đồng bộ theo ngành, nghề trọng điểm.
- Phê duyệt dự án đầu tư và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trước ngày 31 tháng 03 năm 2018 để tổng hợp, theo dõi và xây dựng kế hoạch kinh phí trung hạn, hàng năm.

- Căn cứ vào nguồn kinh phí được Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu và hướng dẫn chi tiêu, nhiệm vụ chuyên môn hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phân bổ cụ thể cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tên tại Điều 1 để thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm tập trung, đúng mục tiêu và có hiệu quả.

- Bố trí vốn đầu tư và lồng ghép với các chương trình, dự án, hoạt động khác có liên quan để cùng với nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu phân bổ từ Ngân sách trung ương, các chương trình, dự án trong giai đoạn 2016 - 2020 theo cơ chế hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách trung ương trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư đồng bộ, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình Dự án được phê duyệt.

- Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư các ngành, nghề trọng điểm gắn với kết quả đào tạo và đánh giá chất lượng đào tạo của người sử dụng lao động. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm mới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, điều chỉnh theo quy định.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đất đai, biên chế, kinh phí chi thường xuyên để vận hành có hiệu quả trang thiết bị đào tạo ngành, nghề trọng điểm được đầu tư.

- Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan thực hiện Chương trình mục tiêu theo quy định.

3. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các trường lập dự án đầu tư theo ngành, nghề trọng điểm.

- Tổng hợp các dự án của các trường để làm cơ sở đề xuất với cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí trung hạn, hàng năm.

- Chỉ đạo và tổ chức quản lý, thực hiện và hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn để thực hiện mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Tổng hợp, rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt theo quy định.

- Quản lý, sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành bảo đảm tập trung, đúng mục tiêu và có hiệu quả.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm

Phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổng hợp, xây dựng kế hoạch, dự toán trung hạn, hàng năm và đề xuất phân bổ vốn hàng năm, giai đoạn để hỗ trợ đầu tư cho các trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 854/QĐ-LĐTBXH ngày 06 tháng 06 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến 2020.

Điều 5. Thủ trưởng các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hiệu trưởng các trường nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TCGDNN

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

	Tên trường	Bộ, ngành, địa phương	Cấp độ		
			Quốc tế	Khu vực ASEAN	Quốc gia
13	Trường Trung cấp nghề Xây dựng Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng			Kỹ thuật xây dựng
14	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Công nghệ Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng			Điện công nghiệp
					Kỹ thuật chế biến món ăn
					Công nghệ ô tô
15	Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng			Công nghệ ô tô
16	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản trị nhà hàng		
			Quản trị lễ tân		
			Quản trị khách sạn		
			Kỹ thuật chế biến món ăn		
			Quản trị lữ hành		
			Hướng dẫn du lịch		
17	Trường Cao đẳng Hàng hải I	Bộ Giao thông vận tải	Điều khiển tàu biển	Sửa chữa máy tàu thủy	
			Khai thác máy tàu thủy	Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy	
			Điện tàu thủy	Logistic	
18	Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ thực phẩm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Điện công nghiệp	Chế biến thực phẩm
					Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)
III	Quảng Ninh				
1	Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh	Quảng Ninh	Cắt gọt kim loại		
			Hàn		
			Công nghệ ô tô		
			Điện tử công nghiệp		
			Điện công nghiệp		
			Kỹ thuật chế biến món ăn		